TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
**LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI**
Số: 162 /KH-LĐLĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 8 năm 2021*

# KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 19/7/2021 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi và Chương trình hành động số 01/CTr-BCH ngày 20/7/2021 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về "Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới"**

Thực hiện Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 19/7/2021 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi và Chương trình hành động số 02/CTr-BCH ngày 20/7/2021 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (gọi tắt là Nghị quyết Đại hội XIII) và thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về *"Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới"* (gọi tắt là Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị), Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Quán triệt, tuyên truyền các quan điểm, mục tiêu, chủ trương trong các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị nhằm nâng cao nhận thức, thống nhất ý chí và hành động trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, người lao động (CNVCLĐ) và tổ chức Công đoàn Quảng Ngãi góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII và Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị.

- Cụ thể hóa các nội dung và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị, trọng tâm là các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chăm lo, xây dựng giai cấp Công nhân có khát vọng vươn lên, hiện đại, lớn mạnh và tổ chức Công đoàn Việt Nam vững mạnh, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới; tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa.

- Việc tổ chức triển khai thực hiện phải quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, tạo bước chuyển mạnh trong toàn hệ thống, nỗ lực phấn đấu cao nhất, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị.

## II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU

### 1. Chỉ tiêu hàng năm

- 100% Liên đoàn Lao động các huyện, thị xã, thành phố, Công đoàn ngành và tương đương, Công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh xây dựng kế

hoạch triển khai thực hiện kế hoạch của Liên đoàn Lao động tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII và Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị.

- Phấn đấu có 70% trở lên đoàn viên, CNVCLĐ được tham gia học tập, quán triệt, tiếp nhận thông tin về chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế, quy định của địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

- 100% đoàn viên, người lao động có nhu cầu bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng được tổ chức Công đoàn các cấp hỗ trợ pháp lý kịp thời.

- Phấn đấu có 90% trở lên doanh nghiệp nhà nước và 70% trở lên doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tổ chức đối thoại tại nơi làm việc; 100% cơ quan, đơn vị khu vực nhà nước tổ chức hội nghị cán bộ, công chức; 95% trở lên doanh nghiệp nhà nước và 60% trở lên doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tổ chức hội nghị người lao động và các hình thức dân chủ khác theo quy định của pháp luật.

- Phấn đấu có 20% số đoàn viên trở lên được hưởng các sản phẩm, dịch vụ ưu đãi từ các đối tác đã ký kết chương trình phối hợp; 100% đoàn viên được thăm hỏi, tặng quà khi có hoàn cảnh khó khăn; 75% đoàn viên, người lao động được tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tham quan, nghỉ mát do công đoàn tổ chức hoặc phối hợp tổ chức.

- Phấn đấu có 65% công đoàn các cấp đề xuất, tham gia với cơ quan chức năng và chuyên môn cùng cấp xây dựng chính sách, pháp luật, các quy chế, quy định về đào tạo chuyển đổi nghề cho người lao động; tuyên truyền, vận động 60% trở lên đoàn viên ở doanh nghiệp tham gia học tập nâng cao trình độ tay nghề, kỹ năng nghề.

- Phấn đấu mỗi năm, kết nạp ít nhất 5.000 đoàn viên, đồng thời giữ vững, ổn định số lượng đoàn viên đã được kết nạp.

- Phấn đấu hằng năm có trên 90% công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; 80% trở lên công đoàn cơ sở khu vực hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và 55% trở lên công đoàn cơ sở khu vực ngoài nhà nước đạt loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Bình quân mỗi công đoàn cơ sở nơi có tổ chức Đảng, hằng năm bồi dưỡng, giới thiệu ít nhất 01 đoàn viên công đoàn ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp.

- Hằng năm, hỗ trợ xây mới ít nhất 20 nhà và sửa chữa 30 nhà Mái ấm Công đoàn cho đoàn viên, CNVCLĐ khó khăn.

- Phấn đấu thu tài chính công đoàn đạt 90% so với mức quy định phải thu kinh phí và đoàn phí công đoàn theo quy định của Nhà nước và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

- Công đoàn cơ sở được sử dụng 75% số thu kinh phí công đoàn của đơn vị; 100% các cấp công đoàn thực hiện công khai tài chính theo quy định của Tổng Liên đoàn; 100% công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở được kiểm tra, quyết toán tài chính đồng cấp.

**2. Chỉ tiêu theo giai đoạn**

*** Đến năm 2023:**

- Phấn đấu có trên 80.000 đoàn viên công đoàn.

- Phấn đấu có 100% công đoàn cơ sở khu vực hành chính sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước, 70% trở lên công đoàn cơ sở ngoài khu vực nhà nước đủ điều kiện thành lập được Ban nữ công quần chúng theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

- Phấn đấu có từ 70% trở lên doanh nghiệp, đơn vị có tổ chức Công đoàn ký kết được thỏa ước lao động tập thể.

- Phấn đấu có ít nhất 65% số vụ việc của đoàn viên, tổ chức Công đoàn có nhu cầu tư vấn, tranh tụng sẽ có đại diện công đoàn tham gia.

- Phấn đấu thu tài chính công đoàn đạt 90% trở lên so với số phải thu kinh phí và đoàn phí công đoàn; 100% các đơn vị sự nghiệp của tổ chức Công đoàn được đổi mới, sắp xếp hướng tới hoạt động hiệu quả.

*** Đến năm 2025:**

- Phấn đấu có trên 84.000 đoàn viên công đoàn, hầu hết doanh nghiệp có 25 công nhân, lao động trở lên có tổ chức Công đoàn.

- Phấn đấu có 80% trở lên các doanh nghiệp, đơn vị có tổ chức công đoàn ký kết được thỏa ước lao động tập thể.

- Phấn đấu có ít nhất 68% số vụ việc của đoàn viên, tổ chức Công đoàn có nhu cầu tư vấn, tranh tụng sẽ có đại diện công đoàn tham gia.

*** Đến năm 2030:**

- Phấn đấu có trên 94.000 đoàn viên công đoàn; nơi chưa có tổ chức đại diện người lao động thì phần lớn người lao động được tập hợp, tham gia một số hoạt động của tổ chức Công đoàn Việt Nam.

- Phấn đấu có 85% trở lên các doanh nghiệp, đơn vị có tổ chức Công đoàn ký kết được thỏa ước lao động tập thể.

- Phấn đấu có ít nhất 75% số vụ việc của đoàn viên, tổ chức công đoàn có nhu cầu tư vấn, tranh tụng sẽ có đại diện công đoàn tham gia.

*** Đến năm 2045:**

- Hầu hết người lao động tại cơ sở là đoàn viên Công đoàn Việt Nam; phấn đấu 99% doanh nghiệp, đơn vị có tổ chức công đoàn ký kết được thỏa ước lao động tập thể.

- Phấn đấu có ít nhất 99% số vụ việc của đoàn viên, tổ chức công đoàn có nhu cầu tư vấn, tranh tụng sẽ có đại diện công đoàn tham gia.

## III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

### 1. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và bản lĩnh chính trị, giác ngộ giai cấp, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc, khát vọng vươn lên, góp phần xây dựng giai cấp Công nhân Việt Nam hiện đại, lớn mạnh

1.1. Tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với cấp ủy, chính quyền các cấp tổ chức nghiên cứu, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về xây dựng giai cấp Công nhân và tổ chức Công đoàn Việt Nam, trọng tâm là Nghị quyết số 02 của Bộ Chính trị về "Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới"; Kết luận số 79-KL/TW, ngày 25/12/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 28/01/2008 của Ban Chấp hành Trung ương về "Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước"; Chỉ thị số 52-CT/TW, ngày 09/01/2016 của Ban Bí thư về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác nâng cao đời sống tinh thần cho công nhân lao động khu công nghiệp, khu chế xuất", cùng các chỉ thị, nghị quyết khác có liên quan. Chủ động đề xuất và tham gia kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về công nhân, công đoàn.

1.2. Tham mưu văn bản chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy định hướng, quản lý tốt sự ra đời, hoạt động của tổ chức đại diện cho người lao động tại doanh nghiệp ngoài tổ chức Công đoàn. Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng tuyên truyền để người sử dụng lao động, cán bộ, đoàn viên và người lao động nhận diện các hành vi lợi dụng việc thành lập và hoạt động của tổ chức đại diện cho người lao động mà không phải là tổ chức Công đoàn Việt Nam tại doanh nghiệp để xâm phạm an ninh quốc gia, gây mất trật tự an toàn xã hội.

1.3. Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" theo Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị, gắn với thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về "Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ"; Quy định số 08-QĐi/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về "Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương"; Quyết định số 124-QĐ/TW, ngày 02/02/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về "Giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên". Triển khai sâu rộng chuyên đề toàn khóa Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

1.4. Nâng cao chất lượng, hiệu quả tổ chức các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị, lịch sử quan trọng của Đảng, đất nước, quê hương và của tổ chức Công đoàn Việt Nam. Qua đó, giúp đoàn viên, CNVCLĐ nhận thức sâu sắc, toàn diện về giai cấp, về Đảng, về chế độ, về công đoàn và sứ mệnh lịch sử của giai cấp Công nhân; khích lệ lòng yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, truyền thống và lịch sử đất nước, lich sử quê hương, ý thức công dân, trách nhiệm

xã hội cho CNVCLĐ; hiểu biết, tôn trọng và chấp hành pháp luật, tích cực bảo vệ môi trường, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc; giữ vững bản lĩnh chính trị, tăng sức đề kháng đối với các văn hóa phẩm độc hại, thông tin tiêu cực chống phá Đảng, Nhà nước, chia rẽ đoàn viên, người lao động với tổ chức Công đoàn Việt Nam. Tích cực triển khai các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn việc lợi dụng, lôi kéo, kích động công nhân, người lao động ngừng việc tập thể, đình công trái pháp luật, gây rối, làm mất an ninh, trật tự.

1.5. Tăng cường quản lý, phát triển các loại hình truyền thông của tổ chức Công đoàn, chú trọng ứng dụng khoa học công nghệ, nhất là công nghệ số, công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền. Thường xuyên tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác thông tin, tuyên truyền và nắm bắt dư luận xã hội trong hệ thống công đoàn.

1.6. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục cho đoàn viên, CNVCLĐ *(đã nêu tại điểm 1, mục IV, Kế hoạch số 128/KH-LĐLĐ, ngày 29/12/2020 của Liên đoàn Lao động tỉnh).*

**2. Tham gia xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; phát triển đa dạng, hiệu quả các hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên, người lao động**

2.1. Chủ động đề xuất và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý nhà nước tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật có liên quan đến quyền, lợi ích của đoàn viên, người lao động và tổ chức Công đoàn, kịp thời phát hiện và kiến nghị xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

2.2. Chủ động đề xuất, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh ký kết các chương trình, quy chế phối hợp, kế hoạch hoạt động nhằm kịp thời chăm lo, bảo vệ quyền lợi, giải quyết những vấn đề khó khăn, bức thiết của đoàn viên, người lao động, tập trung trước hết về vấn đề nhà ở, trường học, nơi khám, chữa bệnh, siêu thị, nơi vui chơi giải trí, cải thiện môi trường làm việc, xử lý các tình huống đột xuất ảnh hưởng đến việc làm, thu nhập của người lao động; đảm bảo an ninh, trật tự tại các khu công nghiệp, khu nhà ở công nhân.

2.3. Chủ động phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội xây dựng chương trình phối hợp, thoả thuận hợp tác có tính lâu dài, toàn diện, tạo sức mạnh tổng hợp để chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên, người lao động. Có cơ chế phù hợp hỗ trợ đoàn viên được tham quan, du lịch định kỳ. Tiếp tục phát triển các mô hình hoạt động hiệu quả như: Nâng cao "Chất lượng bữa ăn ca"; Chương trình "Phúc lợi đoàn viên"; Chương trình "Tết Sum vầy", hoạt động "Tháng Công nhân", "Tháng hành động An toàn vệ sinh lao động" và quỹ xã hội do tổ chức công đoàn quản lý.

2.4. Tiếp tục triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được xác định trong các nghị quyết Đại hội Công đoàn Việt Nam, Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn tỉnh, chú trọng vào các khâu đột phá đã được cụ thể

hóa thành các kế hoạch như: Kế hoạch số 36/KH-LĐLĐ, ngày 22/3/2019 của Liên đoàn Lao động tỉnh về thực hiện hai khâu đột phá về đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động, cán bộ công đoàn giai đoạn 2018-2023; Kế hoạch số 41/KH-LĐLĐ, ngày 08/4/2019 của Liên đoàn Lao động tỉnh về thực hiện khâu đột phá "Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn đáp ứng yêu cầu hội nhập phát triển giai đoạn 2018-2023" và các kế hoạch thực hiện các Đề án, Chương trình của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

2.5. Phát huy vai trò đại diện của Công đoàn Việt Nam trong chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động *(đã nêu tại điểm 2, mục IV, Kế hoạch số 128/KH-LĐLĐ, ngày 29/12/2020 của Liên đoàn Lao động tỉnh).*

**3. Tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động cho công nhân**

3.1. Tham mưu với Tỉnh ủy, UBND tỉnh có cơ chế, chính sách huy động nguồn lực xã hội và giám sát chặt chẽ các tổ chức, cá nhân thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, chuyển đổi nghề cho công nhân lao động. Chủ động đề xuất với người sử dụng lao động tạo điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, hỗ trợ kinh phí mở lớp đào tạo nâng cao tay nghề hoặc cử người lao động tham gia các lớp học nghề. Phối hợp tổ chức các cuộc thi nâng cao tay nghề, thợ giỏi trong công nhân. Có các hình thức động viên, khuyến khích người lao động nâng cao kiến thức, học thêm ngoại ngữ, tin học…để dễ dàng tiếp cận với công nghệ, máy móc hiện đại, tăng cơ hội ổn định việc làm hoặc tìm kiếm việc làm mới tốt hơn.

3.2. Phối hợp với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp cùng tuyên truyền, vận động người lao động tự nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ học vấn, tay nghề, kỹ năng nghề nghiệp gắn với các phong trào, các mô hình hoạt động hiệu quả của tổ chức công đoàn như: Phong trào "Ôn lý thuyết - Luyện tay nghề", "Thi thợ giỏi"; chương trình học tập "Nâng cao hiểu biết chính trị - pháp luật", tổ chức các lớp học tập nâng cao trình độ học vấn cho CNVCLĐ qua các chương trình học bổ túc ngay tại cơ quan, đơn vị.

3.3. Đồng hành cùng doanh nghiệp trong công tác đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực theo phương châm Nhà nước, doanh nghiệp, người lao động cùng thực hiện (doanh nghiệp hỗ trợ về thời gian, Nhà nước hỗ trợ về kinh phí, người lao động chủ động, tích cực tham gia quá trình đào tạo). Phát huy nguồn lực các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp lớn có trình độ công nghệ cao để đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

3.4. Tăng cường tuyên truyền, vận động, xây dựng các mô hình thực tế giúp người lao động nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật, rèn luyện tác phong

công nghiệp, kỷ luật lao động thích ứng với môi trường lao động mới và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

**4. Đổi mới tổ chức và hoạt động công đoàn phù hợp với số lượng, cơ cấu lao động, nhu cầu, nguyện vọng của đoàn viên, người lao động và yêu cầu hội nhập quốc tế; phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở, xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ**

4.1. Tập trung mọi nguồn lực phát triển đoàn viên và thành lập công đoàn cơ sở *(đã nêu tại điểm 3, mục IV, Kế hoạch số 128/KH-LĐLĐ, ngày 29/12/2020 của Liên đoàn Lao động tỉnh).* Đối với công tác đoàn viên, cần triển khai đồng bộ các giải pháp gồm phát triển đoàn viên, quản lý đoàn viên, nâng cao chất lượng đoàn viên và chăm lo lợi ích cho đoàn viên. Với mục tiêu "Ở đâu có công nhân, ở đó có tổ chức Công đoàn", vì vậy nghiên cứu, triển khai phương thức vận động có tính thuyết phục cao, làm cho người lao động nhận thức đầy đủ về Công đoàn Việt Nam, quyền thành lập, gia nhập và hoạt động công đoàn. Xây dựng, triển khai nhân rộng các mô hình hoạt động thiết thực, hiệu quả, nhất là mô hình "Tổ chức công đoàn phục vụ đoàn viên, người lao động", để người lao động thấy rõ lợi ích của mình khi trở thành đoàn viên. Vận động, thuyết phục để người sử dụng lao động hiểu đúng về tổ chức Công đoàn Việt Nam, ủng hộ và đảm bảo quyền của người lao động trong thành lập công đoàn cơ sở tại doanh nghiệp. Thực hiện quy trình, thủ tục kết nạp đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở theo hướng linh hoạt, phù hợp với thực tiễn. Tập trung thành lập công đoàn cơ sở khu vực ngoài nhà nước, thực hiện thí điểm thành lập một số nghiệp đoàn với người lao động ở khu vực không có quan hệ lao động. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ để quản lý đoàn viên, chỉ đạo hoạt động công đoàn cơ sở .

4.2. Đẩy mạnh sắp xếp, hoàn thiện mô hình tổ chức, bộ máy của công đoàn các cấp theo hướng rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cấp công đoàn, bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Đổi mới việc theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng công đoàn phù hợp với yêu cầu của tình hình mới. Tập trung củng cố, kiện toàn các công đoàn cơ sở yếu kém và có các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ cán bộ công đoàn cơ sở tại doanh nghiệp.

4.3. Tăng cường phối hợp với cấp ủy, chính quyền, cơ quan chuyên môn quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn bảo đảm về số lượng, nâng cao về chất lượng, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp. Chủ động, tích cực và phối hợp thực hiện tốt tất cả các khâu trong công tác cán bộ, giới thiệu, đề xuất với cấp ủy những cán bộ công đoàn đủ điều kiện, tiêu chuẩn, năng lực để đề bạt, điều động, luân chuyển, trong đó quan tâm đến cán bộ nữ, cán bộ trưởng thành từ công nhân.

4.4. Tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo và tổ chức hoạt động công đoàn theo hướng khoa học, sáng tạo, hướng về cơ sở, phù hợp với từng đối tượng đoàn viên, người lao động, tập trung nguồn lực cho các nhiệm vụ trọng tâm, cốt lõi. Đẩy mạnh thực hiện "Văn phòng điện tử", ứng dụng mạnh mẽ, sâu rộng công nghệ thông tin trong hoạt động công đoàn. Chú trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận. Việc xây dựng các chủ trương, nghị quyết và kế hoạch hoạt động của công đoàn các

cấp phải dựa trên cơ sở nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của đoàn viên, người lao động và được nghiên cứu, đánh giá, khảo sát, lấy ý kiến các đối tượng liên quan.

4.5. Quan tâm hơn nữa công tác chỉ đạo hoạt động nữ công các cấp công đoàn, nhất là ở các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nữ CCVCLĐ; động viên, phát huy vai trò của nữ CCVCLĐ ở cơ quan, đơn vị cũng như trong gia đình. Đẩy mạnh việc thành lập, kiện toàn gắn với nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Nữ công quần chúng tại các doanh nghiệp.

**5. Phát huy vai trò nòng cốt của tổ chức công đoàn trong tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; thực hiện tốt công tác phát triển đảng viên trong doanh nghiệp**

5.1. Cùng các cơ quan chức năng, chủ động tham mưu với Đảng lãnh đạo công tác phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước; nâng cao hiệu quả Đảng lãnh đạo tổ chức Công đoàn tại doanh nghiệp; quan tâm thành lập tổ chức Công đoàn để tạo tiền đề thành lập tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội khác.

5.2. Phối hợp chặt chẽ với cấp ủy đảng xây dựng, ban hành quy định về tiêu chuẩn, quy trình, trách nhiệm của ban chấp hành công đoàn cơ sở trong việc bảo đảm, giới thiệu, bồi dưỡng đoàn viên, công nhân lao động ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị cho đoàn viên, công nhân lao động; đề nghị với cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan chuyên môn quy hoạch, đào tạo, bố trí, tạo điều kiện cho cán bộ, đoàn viên, công nhân lao động ưu tú, đủ tiêu chuẩn tham gia cấp ủy đảng, hội đồng nhân dân các cấp, bổ nhiệm làm lãnh đạo địa phương, ngành và quản lý doanh nghiệp. Phối hợp với cơ quan chức năng tham gia vào quá trình thực thi pháp luật bảo đảm để tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp ra đời và hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, tuân thủ pháp luật. Phòng ngừa, ngăn chặn việc lợi dụng tổ chức đại diện của người lao động tại doanh nghiệp để xâm phạm quyền, lợi ích của người lao động và doanh nghiệp, gây mất an ninh, trật tự.

5.3. Tích cực tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, thường xuyên và kiên quyết đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, thù địch chống phá Đảng và tổ chức công đoàn, gắn với thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về "Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới". Mỗi cấp công đoàn làm tốt việc phát hiện, đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, quan liêu, tham nhũng, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong đội ngũ cấp ủy đảng, chính quyền và công đoàn các cấp.

5.4. Tham gia giám sát, phản biện xã hội theo Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về "Ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội". Công đoàn từng cấp

căn cứ chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động để tổ chức giám sát cấp ủy đảng, chính quyền cùng cấp về việc chỉ đạo triển khai thực hiện trong phạm vi quản lý; lựa chọn các nội dung mà người lao động bức xúc, quan tâm.

5.5. Tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Công đoàn các cấp ban hành quy định cụ thể về trách nhiệm, nội dung, phương pháp, quy trình tham gia góp ý đối với Đảng, chính quyền, bảo đảm dân chủ, công khai, khách quan, trung thực, có tính xây dựng.

5.6. Liên đoàn Lao động tỉnh chủ trì, phối hợp, tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện Luật Công đoàn, Bộ luật Lao động và các quy định pháp luật liên quan. Có kế hoạch thực hiện mục tiêu bình quân hằng năm mỗi công đoàn cơ sở giới thiệu được ít nhất một đoàn viên công đoàn ưu tú để Đảng xem xét, bồi dưỡng kết nạp vào Đảng.

**6. Nâng cao chất lượng và đẩy mạnh các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, vận động đoàn viên, CCVCLĐ thi đua học tập, lao động sáng tạo, góp phần hoàn thành các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội**

6.1. Chủ động xây dựng và triển khai thực hiện quy chế phối hợp với người sử dụng lao động nhằm thúc đẩy các phong trào thi đua, gắn với thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW, ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về "Tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng", hướng mạnh về cơ sở, bám sát nhiệm vụ chính trị tại ngành, địa phương, doanh nghiệp và chủ đề thi đua giai đoạn 2020 - 2025 "Đổi mới sáng tạo, thi đua thúc đẩy năng suất lao động, phát triển bền vững đất nước".

6.2. Đổi mới việc phát động và triển khai phong trào thi đua theo hướng thiết thực, hiệu quả, sát hợp từng đối tượng, từng lĩnh vực. Gắn tiêu chí thi đua với triển khai có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động của CNVCLĐ. Nâng cao trách nhiệm của ban thường vụ, ban chấp hành Công đoàn các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức khiển khai thực hiện các phong trào thi đua, cuộc vận động; đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ, nhất cán bộ chủ chốt công đoàn các cấp. Theo dõi, lựa chọn, giới thiệu các mô hình hay, cách làm hiệu quả để nhân rộng, học tập và làm theo.

6.3. Triển khai đồng bộ các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do các cấp, các ngành, địa phương phát động, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội lần thứ XX Đảng bộ tỉnh. Tiếp tục phát triển phong trào thi đua "Lao động giỏi", "Lao động sáng tạo" sát hợp với từng khu vực, từng đối tượng, trọng tâm là "Năng suất cao hơn, chất lượng tốt hơn" trong khu vực sản xuất kinh doanh; phong trào "Tham mưu giỏi, phục

vụ tốt" trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hiệu quả công tác và sức cạnh tranh của nền kinh tế *(đã nêu tại điểm 4, mục IV, Kế hoạch số 128/KH-LĐLĐ, ngày 29/12/2020 của Liên đoàn Lao động tỉnh).*

6.4. Tiếp tục đổi mới công tác tổng kết, đánh giá phong trào thi đua, biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, trọng tâm là người lao động trực tiếp và các tập thể lao động quy mô nhỏ. Chú trọng phát hiện, nhân rộng điển hình tiên tiến, mô hình hoạt động hiệu quả, lan toả trong các cấp công đoàn và toàn xã hội.

6.5. Rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy chế thi đua, khen thưởng, các tiêu chí đánh giá thi đua trong hệ thống công đoàn phù hợp với tình hình mới.

**7. Xây dựng nguồn lực tài chính đủ mạnh để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn**

7.1. Tham mưu với các cấp uỷ đảng, chính quyền và chủ động phối hợp với cơ quan chức năng (ngành thuế, bảo hiểm xã hội), triển khai quyết liệt các giải pháp để thu đúng, thu đủ và kịp thời, chống thất thu kinh phí và đoàn phí công đoàn. Xây dựng quy chế khen thưởng tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện thu kinh phí công đoàn. Tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiến nghị xử lý vi phạm trong công tác thu kinh phí công đoàn tại các doanh nghiệp. Đổi mới thu đoàn phí công đoàn theo hướng tiện lợi, ứng dụng công nghệ; phấn đấu tăng tỷ trọng thu đoàn phí công đoàn trong cơ cấu thu.

7.2. Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương kịp thời huy động nguồn lực xã hội và nguồn lực của tổ chức công đoàn tăng nguồn thu cho công đoàn các cấp nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý tài chính, tài sản công đoàn, bảo đảm quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả, công khai, minh bạch. Nghiên cứu, đề xuất các quy định về tài chính công đoàn trong dự thảo Luật Công đoàn (sửa đổi, bổ sung) khoa học, chặt chẽ, đảm bảo ổn định nguồn thu. Tiến hành công khai thu, chi tài chính công đoàn tại công đoàn cơ sở đến người lao động.

7.3. Nghiên cứu, ban hành quy định cụ thể các nội dung chi, định mức, đối tượng chi, cơ cấu chi tại các cấp công đoàn, chú trọng đến việc chi cho nhiệm vụ đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, cán bộ công đoàn và người lao động, các hoạt động chăm lo nâng cao đời sống cho đoàn viên, người lao động. Định kỳ thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, kiểm soát công tác thanh toán, quyết toán theo đúng quy định.

7.4. Nâng cao hiệu quả sử dụng tài chính công đoàn tích lũy tại các cấp Công đoàn; đề xuất quy định tỷ lệ để lại nguồn kinh phí tại các cấp công đoàn, cơ chế phối hợp, điều tiết giữa các cấp công đoàn.

7.5. Xây dựng và ban hành các quy định về tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp theo Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung

ương khóa XII về "Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập"; huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư cho các đơn vị sự nghiệp công đoàn. Nâng cao hiệu quả quản lý các đơn vị sự nghiệp công đoàn, coi trọng phương thức đặt hàng các đơn vị sự nghiệp; tiếp tục rà soát, sắp xếp, đổi mới đơn vị sự nghiệp hoạt động kém hiệu quả.

7.6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của uỷ ban kiểm tra công đoàn các cấp. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các vi phạm trong công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và tiêu cực trong các cấp công đoàn *(đã nêu tại điểm 5, mục IV, Kế hoạch số 128/KH-LĐLĐ, ngày 29/12/2020 của Liên đoàn Lao động tỉnh).*

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1.** Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh

- Tổ chức, chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII và Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị trong hệ thống Công đoàn của tỉnh.

- Phối hợp với Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh tham mưu cho Tỉnh ủy tổ chức nghiên cứu, quán triệt, xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị.

- Chỉ đạo việc nghiên cứu, quán triệt, thông tin tuyên truyền về Nghị quyết, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết và tổ chức thực hiện trong toàn hệ thống công đoàn.

- Tham mưu với Ban Thường vụ Tỉnh ủy tăng cường việc kiểm tra, giám sát đối với các cấp uỷ cũng như việc sơ kết, tổng kết trong công tác quán triệt, chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc các cấp công đoàn quán triệt, triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Định kỳ tổ chức đánh giá sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch này; hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

**2.** Các ban, đơn vị trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh hằng năm xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hóa Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ; tham mưu giúp Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn các cấp công đoàn triển khai thực hiện theo lĩnh vực chuyên môn.

**3.** Liên đoàn lao động các huyện, thị xã, thành phố, công đoàn ngành và tương đương, Công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện của cấp mình. Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, thông tin tuyên truyền về Nghị quyết, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Liên đoàn Lao động tỉnh. Chủ động tham mưu với cấp ủy xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết 02 tại địa phương, ngành; đề xuất với cấp ủy tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực

hiện Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị và nội dung liên quan đến công nhân, công đoàn theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và các nghị quyết, kết luận chuyên đề về xây dựng giai cấp Công nhân. Định kỳ tổ chức đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh.

**4.** Giao Ban Tổ chức – Kiểm tra Liên đoàn Lao động tỉnh là bộ phận thường trực, chủ trì, phối hợp với các ban, đơn vị thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh giúp Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh triển khai, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ**
**CHỦ TỊCH**

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

**Trần Quang Tòa**

***Nơi nhận :***
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; (báo cáo)
- Ban Tuyên giáo, Tổ chức TLĐ;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh uỷ;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các đ/c Ủy viên BCH LĐLĐ tỉnh;
- LĐLĐ các huyện, thị xã, thành phố, Công đoàn ngành và tương đương;
- CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh;
- Các ban, đơn vị thuộc LĐLĐ tỉnh;
- Lưu: VT, TG-NC.